

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 48 /2015/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 12 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định thời gian khấu hao và tỷ lệ khấu hao tài sản đối với công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Cà Mau

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN
Giới: ...S.....
Ngày: ...25/12.....

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 410/TTr-SNN ngày 12/11/2015 và Báo cáo thẩm định số 363/BC-STP ngày 11/11/2015 của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định thời gian khấu hao và tỷ lệ khấu hao tài sản đối với công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Cà Mau, bao gồm các nội dung cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định thời gian khấu hao, tỷ lệ khấu hao các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung được đầu tư từ ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

b) Đối tượng áp dụng:

- Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

- Các đối tượng khác liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Nguyên tắc trích khấu hao

Nguyên tắc trích khấu hao công trình theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.

3. Thời gian khấu hao và tỷ lệ trích khấu hao của công trình

a) Công trình được xây dựng hoàn thành và đưa vào sử dụng từ ngày 01/7/2013 (Thông tư số 54/2013/TT-BTC có hiệu lực thi hành):

- Đối với công trình được xây dựng bằng bê tông cốt thép, có công nghệ xử lý nước đạt QCVN 02: 2009/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt ban hành kèm theo Thông tư số 05/2009/TT-BYT ngày 17/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế: Thời gian trích khấu hao công trình là 15 năm; tỷ lệ khấu hao hàng năm được xác định trên cơ sở nguyên giá của công trình chia cho số năm tính khấu hao.

- Đối với công trình được xây dựng bằng bê tông cốt thép, thép hình, có công nghệ xử lý nước thô sơ bằng vật liệu cát, sỏi, hoặc không có công nghệ xử lý nước: Thời gian trích khấu hao công trình là 07 năm; tỷ lệ khấu hao hàng năm được xác định trên cơ sở nguyên giá của công trình chia cho số năm tính khấu hao.

b) Thời gian khấu hao và tỷ lệ trích khấu hao công trình đã đưa vào sử dụng trước ngày 01/7/2013 được xác định như sau:

- Căn cứ vào giá trị ghi tại văn bản giao quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, nguyên giá và thời gian trích khấu hao của từng công trình được xác định bằng giá trị xác định lại và thời gian sử dụng còn lại.

- Căn cứ vào nguyên giá của công trình mới có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương với công trình tính khấu hao, trừ đi số năm đã sử dụng công trình để xác định thời gian khấu hao còn lại.

- Tỷ lệ khấu hao hàng năm đối với các công trình cụ thể được xác định trên cơ sở giá trị công trình còn lại chia cho thời gian tính khấu hao còn lại của công trình.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chỉ đạo đơn vị thuộc, trực thuộc Sở quản lý về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn phối hợp với các tổ chức có liên quan triển khai, quán triệt Quyết định này.

2. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Giám đốc Sở Tài chính chỉ đạo việc kiểm tra xác định giá trị công trình, thời gian sử dụng công trình để làm cơ sở tính tỷ lệ khấu hao và thời gian khấu hao công trình theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 1 Quyết định này.

3. Các tổ chức, cá nhân được giao quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn Phòng Chính phủ;
- Cục QLCS Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- TT: Tỉnh ủy và HĐND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Công TTĐT tỉnh (đăng nội dung);
- Đài PT-TH tỉnh (phát nội dung);
- LĐVP UBND tỉnh (L, Th, Q);
- Công TTĐT tỉnh (đăng nội dung);
- Trung tâm CB-TH;
- CV (L, Ti, Tu, P);
- Lưu: VT. Tr 59/12.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Hải